

Số: 434/2022/QĐST-DS

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 8 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ XÉT XỬ PHÚC THẨM VỤ ÁN DÂN SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thảo

Các Thẩm phán: 1. Bà Đỗ Thị Hòa

2. Bà Lê Thị Ngọc Hương

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trúc Thương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hoàng – Kiểm sát viên.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bản án dân sự sơ thẩm số 1308/2022/DS-ST ngày 21 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo như sau:

Ngày 27 tháng 4 năm 2022, bị đơn ông Phạm Anh T1 có đơn kháng cáo toàn bộ nội dung bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xét xử lại, hủy bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến: Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, ông Phạm Anh T1 là người kháng cáo xin rút toàn bộ yêu cầu kháng cáo. Xét, việc rút đơn kháng cáo của ông Phạm Anh T1 là hoàn toàn tự nguyện, không trái quy định của pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm vụ án.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị đơn ông Phạm Anh T1 xin được rút toàn bộ yêu cầu kháng cáo đối với bản án dân sự sơ thẩm số 1308/2022/DS-ST ngày ngày 21 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Xét, việc rút đơn kháng cáo của bị đơn ông Phạm Anh T1 là hoàn toàn tự nguyện, không trái quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các Điều 289 và 295 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 4 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

QUYẾT ĐỊNH:

I. Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý 170/2022/TLPT-DS ngày 17 tháng 6 năm 2022 về việc “Tranh chấp yêu cầu bồi thường thiệt hại do xây dựng”, giữa:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn H1, sinh năm: 1942.

Địa chỉ: Đường số Q, khu phố W, phường E, Thành phố R, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:

- Bà Nguyễn Thị T2, sinh năm 1972

Địa chỉ: Đường Y, khu phố W, phường E, Thành phố R, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ông Nguyễn Văn Anh H2, sinh năm 1968

Địa chỉ: Đường U, khu phố W, phường E, Thành phố R, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ông Lê Vĩnh Ngọc B, sinh năm 1992

Địa chỉ: Đường I, phường O, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Phạm Anh T1, sinh năm 1964

Địa chỉ: Đường số Q, khu phố W, phường E, Thành phố R, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Ông Võ Trúc P, sinh năm 1968.

Địa chỉ: đường số J, khu phố W, phường Z, Thành phố R, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1944

Địa chỉ: Đường số Q, khu phố W, phường E, Thành phố R, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền:

- Bà Nguyễn Thị T2, sinh năm 1972

Địa chỉ: Đường Y, khu phố W, phường E, Thành phố R, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ông Nguyễn Văn Anh H2, sinh năm 1968

Địa chỉ: Đường U, khu phố W, phường E, Thành phố R, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ông Lê Vĩnh Ngọc B, sinh năm 1992

Địa chỉ: Đường I, phường O, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bà Nguyễn Thị Tr, sinh năm 1978

Địa chỉ: Đường số Q, khu phố W, phường E, Thành phố R, Thành phố Hồ Chí Minh.

II. Bản án dân sự sơ thẩm số 1308/2022/DS-ST ngày 21 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định này.

III/ Án phí dân sự phúc thẩm:

Ông Phạm Anh T1 phải chịu án phí dân sự phúc thẩm 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) được căn trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số AA/2021/0027046 ngày 06 tháng 5 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Quyết định phúc thẩm có hiệu lực pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, và 9 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND cấp cao tại Tp.HCM;
- TAND Thành phố Thủ Đức;
- VKSND cấp cao tại Tp. HCM;
- VKSND Tp.HCM;
- Chi cục THADS Thành phố Thủ Đức;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Thảo